

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 22-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh; Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày: 08/4/1964. Tại Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tr và bà Lê Thị L (Đều đã chết).

Chồng: Trần Minh H, sinh năm: 1962. Hiện sống tại thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang đang được tại ngoại tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người bị hại:**

Bà Trần Thị L, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1/ Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

2/ Trần Ái Ch, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

3/ Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

4/ Ngô Thị Th, sinh năm: 1948.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

5/ Trần Thị B, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

6/ Hồ Thị Loan, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do trước đó bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch có vay tiền của bà Trần Thị L nên bà L đã nhiều lần đòi nợ và khởi kiện bị cáo Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ. Đến khoảng 9 giờ 30’ ngày 25/07/2017, bà Trần Thị L tiếp tục đến shop bán quần áo Chí Ng của con gái bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch ở chợ Đ gặp bị cáo Ch để đòi nợ. Khi đến nơi thì thấy bà Nguyễn Thị Th (tên gọi khác là L) đang đứng đối diện và cách bị cáo Ch khoảng 1,5m, vừa chỉ tay về phía bị cáo Ch và yêu cầu bị cáo Ch trả nợ. Thấy vậy, bà L cũng vào đứng cạnh bà Th vừa to tiếng đe dọa bị cáo Ch, vừa đưa tay chỉ vào mặt bị cáo Ch. Bị cáo Ch dùng tay gạt tay bà L ra nhưng vẫn bị tay bà L chỉ trúng vào trán. Do bức tức trước hành động của bà L, bà Th và sợ bị đánh nên bị cáo Ch cúi xuống cầm con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm dùng để gọt dừa để gần đó và giơ dao lên ngang ngực hướng về phía bà L vừa nói vừa cầm dao chém nhẹ từ trên xuống dưới theo từng lời nói: “*Các bà vừa phải thôi nghe, các bà đừng có hiếp người quá đáng*”. Khi thấy bị cáo Ch cầm dao đe dọa, bà L vẫn đưa tay chỉ về phía bị cáo Ch và thách thức: “*Đây, mày có dám chém không*”. Lúc này, bị cáo Ch vẫn cầm dao chém về phía bà L nên đã chém trúng vào kẽ giữa ngón tay cái (ngón 1) và ngón tay trỏ (ngón 2) bàn tay phải của bà L. Sau khi bị chém đứt tay, bà L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Đ. Sau khi điều trị thương tích ổn định, bà L đã có đơn đề nghị Cơ quan Công an giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch theo quy định của pháp luật.

Người bị hại: Bị cáo Ch chém trúng tay bà Trần Thị L bị gây 01 vết thương dài 4cm ở kẽ ngón 1 và ngón 2 bàn tay phải, bị đứt tổ chức dưới da, đứt gân kếp ngón cái bàn tay phải. Ngày 03 tháng 10 năm 2017, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã giám định và kết luận xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Trần Thị L là 9% (*chín phần trăm*).

Bản Cáo trạng số 05/KSĐT ngày 11 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ

luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị L các chi phí hợp lý cho việc chữa trị, các yêu cầu không phù hợp cần bác không chấp nhận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm.

Quá trình điều tra bị hại trong vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và được chứng minh bằng: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2017TgT ngày 03/10/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ vết thương ngón 1 tay phải dài 4.5cm đứt gân khép ngón 1 là 9% theo nguyên tắc cộng lùi; và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn việc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch có vay tiền của bà Trần Thị L nên bà L đã khởi kiện đòi nợ tại Tòa án nhân dân huyện Đ và nhiều lần đòi nợ không trả nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 25/07/2017, bà Trần Thị L tiếp tục đến shop bán quần áo Chí Ng của con gái bà Ch ở chợ Đ gặp bị cáo Ch để đòi nợ nên giữa hai bên xảy ra xô xát, đe dọa lẫn nhau. Do bức tức trước hành động của bà L, bà Nguyễn Thị Th và sợ bị đánh nên bị cáo Ch đã cầm một con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm đang để gần đó giờ dao lên ngang ngực hướng về phía bà L vừa nói vừa cầm dao chém nhẹ từ trên xuống dưới. Khi bà L đưa tay chỉ về phía bị cáo Ch và thách thức thì bị cáo Ch vẫn cầm dao chém về phía bà L nên đã chém trúng vào kẽ giữa ngón tay cái (ngón 1) và ngón tay trỏ (ngón 2) bàn tay phải của bà L. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Trần Thị L là 9% (*Chín phần trăm*).

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn từ việc vay mượn tiền chưa trả nên bị hại đã đi đòi tiền bị cáo dẫn đến xô xát, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bà Trần Thị L.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch thực hiện năm 2017, bị khởi tố điều tra về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự

năm 1999 (sửa đổi năm 2009). Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thì các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định hình phạt bằng hoặc nhẹ hơn, quy định có lợi cho người phạm tội thì cũng được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Chí có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Do bức tức trước hành động của bà L, bà Nguyễn Thị Th và sợ bị đánh nên bị cáo Ch đã cầm một con dao lư ỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm đang để gần đó giờ dao lên n gang ngực hướng về phía bà L vừa nói vừa cầm dao chém nhẹ từ trên xuống dưới. Khi bà L đưa tay chỉ về phía bị cáo Ch và thách thức thì bị cáo Ch vẫn cầm dao chém về phía bà L nên đã chém trúng vào kẽ giữa ngón tay cái (ngón 1) và ngón tay trỏ (ngón 2) bàn tay phải của bà L. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của con người, được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm, nhưng xét thấy hành vi của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình chuẩn bị xét xử bản thân bị cáo không có công việc ổn định, nhưng đã khắc phục số tiền 5.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có lỗi một phần của người bị hại là bà Trần Thị L: Trước đó, bà L đã khởi kiện đòi nợ bị cáo Ch, Toà án nhân dân huyện Đạ Tẻh đã thụ lý giải quyết và vụ việc được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ thực hiện các thủ tục thi hành quyết định của Toà án là bị cáo Ch có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 200.000.000 đồng, trong khi cơ quan Thi hành án đang giải quyết bà L lại đi ra chợ đòi tiền dẫn đến xô xát; Do đó, xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và tự sửa chữa những khuyết điểm của bản thân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu đã phản ánh trong hồ sơ thì hành vi của bị cáo Ch đã gây thương tích cho bà L phải đi bệnh viện điều trị. Người bị hại là bà Trần Thị L yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí điều trị, tiền nằm viện, tiền thuốc: 4.773.000 đồng (không có hoá đơn) , 946.617 đồng (có hoá đơn).
- 9 ngày nằm viện 01 người chăm sóc: 250.000 đồng x 9 ngày = 2.250.000 đồng.
- 9 ngày nằm viện tiền ăn: 100.000 đồng x 9 ngày = 900.000 đồng.
- Tiền chi phí đi giám định 2 ngày: 800.000 đồng.
- Trong vòng một tháng mất thu nhập: 500.000 đồng x 30 ngày = 15.000.000 đồng.
- Yêu cầu tổn hại sức khoẻ 9%: 90.000.000 đồng.

Tổng cộng: 114.669.617 đồng.

Bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, bị cáo Ch chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các chứng cứ mà người bị hại là bà Trần Thị L cung cấp có trong hồ sơ chỉ có giấy ra viện và 01 chứng từ tiền thuốc chữa trị:

- Chi phí điều trị, tiền nằm viện, tiền thuốc: 9 ngày = 946.617 đồng (có hoá đơn).

Ngoài ra không cung cấp được các chứng từ gì khác. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận thêm các khoản sau theo quy định:

- Chi phí 01 người chăm sóc trong 9 ngày theo ngày công lao động tại địa phương huyện Đ: 200.000 đồng x 9 ngày = 1.800.000 đồng.

- Chi phí tiền xe đi và về, tiền ngủ qua đêm đi giám định 2 ngày: 600.000 đồng (trong đó tiền xe đi và về 300.000 đồng, tiền ngủ 300.000 đồng).

- Thu nhập thực tế bị mất trong 9 ngày nằm viện theo ngày công lao động cùng loại (buôn bán hàng sắt, chén, đĩa, vật dụng.....) tại địa phương huyện Đ: 300.000 đồng x 9 ngày = 2.700.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng 9 ngày nằm viện: 100.000 đồng x 9 ngày = 900.000 đồng.

Tổng cộng: 6.946.617 đồng.

Đối với các yêu cầu khác của người bị hại bà L không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phải bồi thường cho bà Trần Thị L các khoản chi phí hợp lý 6.946.617 đồng – 5.000.000 đồng bị cáo Ch đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Như vậy bị cáo Ch còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.946.617 đồng là phù hợp quy định tại Điều 46 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xét vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm. Là phù hợp Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày 22/5/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng vào Điều 46 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 6.946.617 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm mười bảy đồng). Bị cáo Ch đã nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số AA/2010/07453 ngày 21/5/2018. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.946.617 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 23,3cm, bản rộng 5,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2018 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 338 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/5/2018. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

[6] Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- Công an huyện Đạ Tẻh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Dũng